

THỜI KHOÁ BIỂU VÀ LỊCH THI DỰ KIẾN CÁC MÔN HỌC LẠI
Học kỳ II - năm học 2014 – 2015
(Cho các lớp đại học chính quy, đại học liên thông từ trung cấp, đại học văn
bằng hai và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ)

I. Đại học chính quy theo tín chỉ:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Toán thống kê y dược 1	Tối 30,31/3/2015		Tối 06/4/2015
2	Ngoại ngữ 1	Tối 01,02/4/2015		Tối 09/4/2015
3	Vật lý đại cương 1	Tối 03/4 + Sáng 04/4/2015		Chiều 11/4/2015
4	Tin học	Tối 07,08/4/2015		Tối 16/4/2015
5	Hóa đại cương vô cơ	Tối 10/4 + Sáng 11/4/2015		Chiều 18/4/2015
6	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
7	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
8	<i>Vì sinh</i>	Tối 23,24/3/2015		Tối 30/3/2015
9	<i>Ngoại ngữ 3</i>	Tối 26,27/3/2015		Tối 02/4/2015
10	<i>LT Hóa phân tích 1</i>	Sáng + Chiều 28/3/2015		Tối 07/4/2015
11	<i>Hóa hữu cơ 2</i>	Tối 31/3 + Tối 01/4/2015		Sáng 11/4/2015
12	<i>Thực vật dược</i>	Sáng + Chiều 04/4, Tối 06/4/2015		Tối 14/4/2015
13	<i>Giải phẫu sinh lý</i>	Tối 08,09,10/4/2015		Tối 17/4/2015
14	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
15	Độc chất	Tối 23/3/2015		Chiều 28/3/2015
16	Bệnh học cơ sở	Tối 24, 25/3/2015		Tối 01/4/2015
17	Hóa sinh	Tối 27/3 + Sáng 28/3/2015		Sáng 04/4/2015
18	Hóa dược 1	Tối 30,31/3/2015		Tối 08/4/2015
19	Dược liệu 1	Tối 02,03/4/2015		Tối 10/4/2015
20	Tâm lý và đạo đức y học	Chiều 04/4/2015		Tối 15/4/2015
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tối 06/4/2015		Tối 13/4/2015
22	Môi trường	Sáng 11/4/2015		Sáng 18/4/2015
23	<i>Dược dịch tễ</i>	Tối 23/3/2015		Sáng 28/3/2015
24	<i>Dược lý 2</i>	Tối 24,25/3/2015		Tối 31/3/2015
25	<i>Bào chế và sinh dược học 1</i>	Tối 26,27/3/2015		Tối 03/4/2015
26	<i>Dược học cổ truyền</i>	Chiều 28/3 + Tối 30/3/2015		Chiều 04/4/2015
27	<i>Quá trình và thiết bị trong CNDP</i>	Tối 01,02/4/2015		Tối 07/4/2015
28	<i>Hóa sinh lâm sàng</i>	Tối 01/4/2015		Tối 07/4/2015
29	<i>Kinh tế doanh nghiệp dược</i>	Tối 01/4/2015		Tối 07/4/2015
30	<i>Pháp chế dược</i>	Sáng 04/4/2015		Chiều 11/4/2015
31	<i>Kỹ thuật hóa dược</i>	Tối 08,09/4/2015		Tối 15/4/2015
32	<i>Bệnh học 2</i>	Tối 08/4/2015		Tối 15/4/2015
33	<i>Marketing dược</i>	Tối 08/4/2015		Tối 15/4/2015

II. Đại học liên thông theo tín chỉ:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Toán thống kê y dược 1	Tối 30,31/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 06/4/2015
2	Ngoại ngữ 1	Tối 01,02/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 09/4/2015
3	Vật lý đại cương	Tối 03/4 + Sáng 04/4/2015		Chiều 11/4/2015
4	Tâm lý và đạo đức y học	Chiều 04/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 13/4/2015
5	Sinh học	Tối 07,08/4/2015	Học cùng VB2TC	Tối 15/4/2015
6	Hóa đại cương vô cơ	Tối 10/4 + Sáng 11/4/2015	Học cùng ĐHTC	Sáng 18/4/2015
7	<i>Vi sinh</i>	Tối 23,24/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 30/3/2015
8	<i>Ngoại ngữ chuyên ngành</i>	Tối 26,27/3/2015		Tối 02/4/2015
9	<i>Hóa phân tích 1</i>	Sáng + Chiều 28/3/2015	Học cùng ĐHTC	Chiều 04/4/2015
10	<i>Hóa hữu cơ 2</i>	Tối 31/3 + Tối 01/4/2015	Học cùng ĐHTC	Sáng 11/4/2015
11	<i>Hóa lý dược</i>	Tối 03/4 + Sáng 04/4/2015	Học cùng VB2TC	Tối 14/4/2015
12	<i>Ký sinh trùng</i>	Tối 06,07/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 16/4/2015
13	<i>Giải phẫu sinh lý</i>	Tối 08,09,10/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 17/4/2015
14	<i>NLCB của CN Mác-Lênin 2</i>	Chiều 11/4 + Tối 13/4/2015	Học cùng ĐHTC	Chiều 18/4/2015
15	Dược dịch tễ	Tối 23/3/2015	Học cùng ĐHTC	Sáng 28/3/2015
16	Bệnh học cơ sở	Tối 24, 25/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 01/4/2015
17	Dược động học	Tối 26,27/3/2014		Sáng 04/4/2015
18	Hóa dược 1	Tối 30,31/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 07/4/2015
19	Quản lý và kinh tế dược	Tối 02,03/4/2015		Tối 08/4/2015
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tối 06/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 13/4/2015
21	Dược liệu 2	Sáng + Chiều 11/4/2015		Sáng 18/4/2015

III. Đại học văn bằng hai theo tín chỉ:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Tâm lý - đạo đức y học	Tự học		Chiều 04/4/2015
2	Truyền thông và GDSK	Tối 30/3/2015		Tối 06/4/2015
3	Hóa lý dược	Tối 03/4 + Sáng 04/4/2015		Tối 09/4/2015
4	Giải phẫu sinh lý	Tự học		Chiều 11/4/2015
5	Sinh học đại cương	Tối 07,08/4/2015		Tối 15/4/2015
6	Hóa đại cương vô cơ	Tối 10/4 + Sáng 11/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 17/4/2015
7	Hóa hữu cơ	Tối 13,14/4/2015		Chiều 18/4/2015

III. Cao đẳng:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Ngoại ngữ 1	Tối 20,21/4/2015		Tối 27/4/2015
2	Toán thống kê y dược	Tối 22,23/4/2015		Tối 04/5/2015
3	Sinh học – di truyền	Tối 24/4/2015		Tối 11/5/2015
4	Vật lý đại cương	Sáng + Chiều 25/4/2015		Tối 12/5/2015
5	Hóa đại cương vô cơ	Tối 05,06/5/2015		Tối 13/5/2015
6	Tin học	Tối 07,08/5/2015		Tối 14/5/2015

7	NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Sáng + Chiều 09/5/2015		Tối 15/5/2015
8	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
9	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
10	Giáo dục thể chất 3	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
11	Hóa sinh	Tối 23,24/3/2015		Tối 01/4/2015
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tối 25,26/3/2015		Sáng 04/4/2015
13	Bệnh học	Sáng + Chiều 28/3/2015		Tối 07/4/2015
14	Hóa phân tích	Tối 30,31/3/2015		Sáng 11/4/2015
15	Ngoại ngữ 3	Tối 02,03/4/2015		Tối 13/4/2015
16	Giáo dục quốc phòng AN	Tối 06/4/2015		Tối 17/4/2015
17	Pháp chế dược	Tối 24,25/3/2015		Tối 30/3/2015
18	Dược lý	Tối 26,27/3/2015		Tối 02/4/2015
19	Kiểm nghiệm	Tối 31/3 + Tối 01/4/2015		Tối 06/4/2015
20	Bào chế	Sáng + Chiều 04/4/2015		Tối 10/4/2015
21	CĐ Xử lý nhanh một số tình huống bệnh thường gặp trong cuộc sống	Tối 07/4/2015		Chiều 11/4/2015
22	CĐ Thuốc điều trị các bệnh rối loạn hô hấp và tiêu hóa thường gặp	Tự học		Tối 15/4/2015

Ghi chú:

* Ký hiệu viết tắt:

- ĐHTC: đại học chính quy theo tín chỉ
- ĐHNC: đại học chính quy theo niên chế
- VB2NC: đại học văn bằng hai theo niên chế
- VB2TC: đại học văn bằng hai theo tín chỉ

1. Sinh viên đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) và nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán, thời gian cụ thể như sau:

Khóa/Lớp	Thời gian đăng ký tại cổng thông tin điện tử	Thời gian nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán
K66, K67, K68, C1K47, C1K48, CD3, CD4	02-09/3/2015	10, 11,12/3/2015
K69, C1K49, BH9	09-19/3/2015	20,23/3/2015
CD5	03/4-09/4/2015	10,13/4/2015

Sinh viên nộp biên lai lệ phí cho lớp trưởng. Những sinh viên không có biên lai sẽ không có tên trong danh sách thi.

2. Lớp trưởng các lớp nhận danh sách đăng ký học lại, phiếu đăng ký học lại của từng sinh viên tại phòng Đào tạo vào ngày 10/3/2015 (đối với K66, K67, K68, C1K47, C1K48, CD3, CD4), ngày 20/3/2015 (đối với K69, C1K49, BH9), ngày 10/4/2015 (đối với CD5). Khi thu biên lai lệ phí học lại của sinh viên, lớp trưởng đối chiếu khớp với số tín chỉ trong danh sách đăng ký và cho sinh viên ký vào danh sách. Lớp trưởng các lớp nộp lại danh sách đăng ký, phiếu đăng ký học lại (đã chữ ký của từng sinh viên), biên lai lệ phí cho phòng Đào tạo theo thời gian sau:

- Sáng 16/3/2015: các lớp K66, C1K47

- Chiều 16/3/2015: các lớp K67, C1K48
- Sáng 17/3/2015: các lớp K68, CD3
- Chiều 17/3/2015: các lớp CD4
- Sáng 24/3/2015: các lớp K69
- Chiều 24/3/2015: các lớp C1K49, BH9
- Chiều 14/4/2015: các lớp CD5

3. Các sinh viên đang trong diện ngừng học: đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 02-09/3/2015, nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 10/3/2015, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 10, 11, 12/3/2015, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí tại phòng Đào tạo vào ngày chiều 17/3/2015.

4. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo không giải quyết các vấn đề về đăng ký học lại.

5. Những sinh viên không đăng ký học sẽ không có tên trong danh sách thi.

6. Nếu số sinh viên đăng ký không đủ theo quy định, sinh viên sẽ tự học.

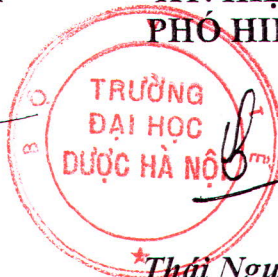
Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2015

Người lập kế hoạch

**Phó trưởng phụ trách
Phòng đào tạo**

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**





Nguyễn Thị Hải Hà

Vũ Xuân Giang

Thái Nguyễn Hùng Thu

THỜI KHOÁ BIỂU VÀ LỊCH THI DỰ KIẾN CÁC MÔN HỌC LẠI
Học kỳ II - Năm học 2014 – 2015
(Cho các lớp đại học chính quy, đại học liên thông từ trung cấp, đại học
văn bằng hai đào tạo theo niên chế)

I. Đại học chính quy theo niên chế:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Toán cao cấp	Tối 30,31/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 06/4/2015
2	Ngoại ngữ 1	Tối 01,02/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 09/4/2015
3	Vật lý đại cương 1	Tự học		Chiều 11/4/2015
4	Tin học	Tối 07,08/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 16/4/2015
5	Hoá đại cương 1	Tối 10/4 + Sáng 11/4/2015		Chiều 18/4/2015
6	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
7	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
8	Giáo dục thể chất 3	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
9	Ngoại ngữ 3	Tối 26,27/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 02/4/2015
10	LT Hoá phân tích 1	Sáng + Chiều 28/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 07/4/2015
11	Hoá hữu cơ 1	Tối 31/3 + Tối 01/4/2015		Sáng 11/4/2015
12	Thực vật dược	Sáng + Chiều 04/4, Tối 06/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 14/4/2015
13	NLCB của CN Mác- Lênin 2	Chiều 11/4 + Tối 13/4/2015		Sáng 18/4/2015
14	Bệnh học	Tối 23,24/3/2015		Tối 01/4/2015
15	Hoá sinh 1	Tối 25,26/3/2015		Sáng 04/4/2015
16	LT Hoá dược 1	Tối 30,31/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 08/4/2015
17	LT Dược liệu 1	Tối 02,03/4/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 10/4/2015
18	Ký sinh trùng	Tối 06,07/4/2015		Tối 13/4/2015
19	Vì sinh	Sáng + Chiều 11/4/2015		Tối 17/4/2015
20	Độc chất	Tối 23/3/2015	Học cùng ĐHTC	Chiều 28/3/2015
21	Dược lý 2	Tối 24,25/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 31/3/2015
22	LT Bào chế 1	Tối 26,27/3/2015		Tối 03/4/2015
23	Y Dược học cổ truyền	Chiều 28/3 + Tối 30/3/2015	Học cùng ĐHTC	Chiều 04/4/2015
24	Dược học cổ truyền	Chiều 28/3 + Tối 30/3/2015	Học cùng ĐHTC	Chiều 04/4/2015
25	Kinh tế dược	Tối 01,02/4/2015		Tối 09/4/2015
26	Quản lý và Kinh tế dược	Tối 01,02/4/2015		Tối 09/4/2015
27	Đường lối CM của ĐCS VN	Tối 06,07/4/2015		Tối 15/4/2015
28	Quản lý cung ứng thuốc	Tự học		Chiều 18/4/2015
29	Công nghệ sinh học	Tự học		Tối 02/4/2015
30	Tư vấn sử dụng thuốc	Tự học		Tối 02/4/2015
31	Chuyên đề GDP, GSP, GPP	Tự học		Tối 02/4/2015
32	Mỹ phẩm	Tự học		Tối 06/4/2015

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
33	Thông tin thuốc	Tự học		Tối 06/4/2015
34	Thiết kế nghiên cứu cộng đồng	Tự học		Tối 06/4/2015
35	CD GMP	Tối 03/4/2015		Chiều 11/4/2015
36	CD Xử trí nhanh một số tình huống bệnh lý thường gặp trong cuộc sống	Tối 07/4/2015		Tối 14/4/2015
37	CD Sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh phụ nữ thường gặp	Tự học		Tối 14/4/2015
38	Dược xã hội học	Tối 08/4/2015		Tối 16/4/2015

III. Đại học liên thông theo niên chế:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1.	Hoá đại cương vô cơ	Tối 10/4 + Sáng 11/4/2015	Học cùng ĐHTC	Chiều 18/4/2015
2.	Hoá hữu cơ 2	Tối 31/3 + Tối 01/4/2015		Sáng 11/4/2015
3.	Hoá lý dược	Tối 03/4 + Sáng 04/4/2015	Học cùng VB2TC	Tối 14/4/2015
4.	Giải phẫu sinh lý	Tối 08,09,10/4/2015	Học cùng ĐHTC	Sáng 18/4/2015
5.	Hoá sinh 2	Tối 25,26/3/2015		Tối 03/4/2015
6.	LT Hoá dược 1	Tối 30,31/3/2015	Học cùng ĐHTC	Tối 07/4/2015
7.	Kinh tế dược	Tối 01,02/4/2015	Học cùng ĐHNC	Tối 08/4/2015
8.	LT sản xuất thuốc	Tối 26,27/3/2015	Học cùng VB2NC	Tối 06/4/2015
9.	Kiểm nghiệm dược phẩm	Tối 30,31/3/2015	Học cùng VB2NC	Chiều 11/4/2015
10.	Dược lâm sàng	Tối 03/4, Sáng + Chiều 04/4/2015	Học cùng VB2NC	Tối 15/4/2015
11.	LT Bảo chế 2	Tối 09,10/4/2015	Học cùng VB2NC	Tối 17/4/2015

IV. Đại học Văn bằng hai theo niên chế:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1.	Hoá sinh	Tự học		Chiều 04/4/2015
2.	Hoá hữu cơ	Tối 13,14/4/2015	Học cùng VB2TC	Chiều 18/4/2015
3.	Bệnh học cơ sở	Tự học		Tối 01/4/2015
4.	LT Dược liệu 2	Tự học		Tối 07/4/2015
5.	Ngoại ngữ chuyên ngành	Tối 24,25/3/2015		Tối 02/4/2015
6.	LT sản xuất thuốc	Tối 26,27/3/2015		Tối 06/4/2015
7.	Kiểm nghiệm DP	Tối 30,31/3/2015		Chiều 11/4/2015
8.	Dược lâm sàng	Tối 03/4, Sáng + Chiều 04/4/2015		Tối 15/4/2015
9.	LT Bảo chế 2	Tối 09,10/4/2015		Tối 17/4/2015

Ghi chú

* Ký hiệu viết tắt:

- ĐHTC: đại học chính quy theo tín chỉ
- ĐHNC: đại học chính quy theo niên chế
- VB2NC: đại học văn bằng hai theo niên chế
- VB2TC: đại học văn bằng hai theo tín chỉ

1. Các môn thực hành phải đăng ký học lại từ học kỳ I, riêng các học phần Giáo dục thể chất đăng ký học lại trong học kỳ II.

2. Thủ tục đăng ký học lại như sau:

- Sinh viên các lớp K65, C1K46, B1K8 và sinh viên đang trong diện ngừng học nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 04/03/2015. Sinh viên cần điền đầy đủ nội dung vào đơn đăng ký học lại, chỉ đăng ký các học phần trong danh sách các môn tổ chức học lại học kỳ II năm học 2014-2015.

- Sinh viên nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán, nộp đơn đăng ký học lại và biên lai lệ phí tại phòng Đào tạo theo thời gian sau:

Khóa/Lớp	Thời gian nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán	Thời gian nộp đơn đăng ký tại phòng Đào tạo
- Sinh viên lớp C1K46 - Sinh viên hệ liên thông niên chế ngừng học	06,09/3/2015	Sáng 09/3/2015
- Sinh viên lớp B1K8 - Sinh viên hệ văn bằng hai ngừng học	19,20/3/2015	Sáng 20/3/2015
Sinh viên lớp K65 và sinh viên ngừng học đăng ký học lại học phần học kỳ 1 đến học kỳ 7	06,09/3/2015	Sáng 09/3/2015
Sinh viên lớp K65 và sinh viên ngừng học đăng ký học lại học phần học kỳ 9	19,20/3/2015	Sáng 20/3/2015

3. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo không giải quyết các vấn đề về đăng ký học lại.

4. Những sinh viên không đăng ký học lại sẽ không có tên trong danh sách thi.

5. Lớp trưởng các lớp K65, C1K46, B1K8 có trách nhiệm thông báo cho các sinh viên trong lớp thủ tục đăng ký học lại như trên.

Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị Hải Hà

Phó trưởng phụ trách
Phòng đào tạo

Vũ Xuân Giang

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu